**HƯỚNG DẪN**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023; XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**

# *(Ban hành kèm theo Công văn số /TCKH ngày tháng năm 2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch)*

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023**

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2023, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập và các chủ đầu tư khác đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 theo các nội dung sau:

1. Tình hình giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 (nếu có) theo từng nguồn vốn của từng dự án.

2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 06 tháng đầu năm, khả năng thực hiện 09 tháng và ước thực hiện cả năm 2023 theo từng nguồn vốn: vốn ngân sách nhà nước (*bao gồm: vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách địa phương*), vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật. Trong đó báo cáo chi tiết: (i) Các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; (ii) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước (nếu có) và thanh toán cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2022; (iii) Các dự án đã được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 sang năm 2023 (nếu có); (iv) Các dự án chuyển tiếp phải bố trí đủ vốn để hoàn thành trong năm 2023; dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt; dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH nhanh, bền vững.

- Đối với việc bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước: Đề nghị báo cáo chi tiết số vốn còn lại phải bố trí theo từng nguồn vốn (*ngân sách trung ương và ngân sách địa phương*), nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc và dự kiến thời gian bố trí vốn để thực hiện thanh toán toàn bộ nợ xây dựng cơ bản và thu hồi toàn bộ vốn ứng trước theo quy định.

- Đối với nhiệm vụ cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Tình hình thực hiện kế hoạch tín dụng đầu tư ưu đãi của Nhà nước và tín dụng chính sách, tình hình cho vay theo quy định (nếu có).

- Đối với nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được để lại đầu tư theo quy định của pháp luật: Đề nghị báo cáo rõ nguồn thu được để lại theo quy định của pháp luật bố trí cho đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3. Các giải pháp đã triển khai thực hiện để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển, tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (nếu có).

5. Đánh giá chính xác, nêu bật các kết quả đạt được trong 06 tháng đầu năm 2023, tác động của kế hoạch đầu tư công đối với kết quả phát triển KTXH năm 2023; Đánh giá tính khả thi và dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho cả năm 2023.

6. Nêu rõ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023; phân tích rõ nguyên nhân giải ngân không đạt tiến độ theo yêu cầu của từng dự án và bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện kế hoạch năm 2023.

7. Các giải pháp, kiến nghị để tiếp tục triển khai có hiệu quả và thực hiện thành công kế hoạch kế hoạch đầu tư công trong những tháng cuối năm 2023.

8. Ngoài ra, đối với 03 chương trình mục tiêu quốc gia: Đề nghị các đơn vị, địa phương đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2023; làm rõ thuận lợi khó khăn, vướng mắc phát sinh, kiến nghị *(nếu có)*. Trong đó đề nghị:

a) Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương đánh giá: Kết quả xây dựng, ban hành, trình ban hành các cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình *(bao gồm cả kết quả sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình)*; tình hình phân bổ, sử dụng vốn ngân sách Trung ương, chi tiết theo các dự án thành phần, vốn đầu tư, vốn thường xuyên, vốn trong nước, vốn nước ngoài *(nếu có)*; cân đối, sử dụng vốn ngân sách địa phương *(trong đó bao gồm cả việc chấp hành quy định về bố trí vốn đối ứng)*; kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình được cấp có thẩm quyền giao.

b) Các sở, ngành sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá: Tình hình phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước *(bao gồm vốn ngân sách Trung ương, vốn đối ứng của địa phương theo quy định)*, chi tiết theo các dự án thành phần, vốn đầu tư, vốn thường xuyên, vốn trong nước, vốn nước ngoài *(nếu có)*; kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ các chương trình được cấp có thẩm quyền giao.

**II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**

**1. Mục tiêu, yêu cầu lập kế hoạch**

Năm 2024 là năm then chốt, tăng tốc phấn đấu để thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2024 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Lập kế hoạch đầu tư công năm 2024 phải thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị quyết của Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, các đột phá chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, mục tiêu, nhiệm vụ đã được Hội đồng nhân dân các cấp quyết nghị và Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2024.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương **xác định rõ mục tiêu, khả năng huy động và cân đối nguồn vốn, thứ tự ưu tiên bố trí vốn và khả năng thực hiện**, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024; Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, **tránh đầu tư phân tán, dàn trải, manh mún, kém hiệu quả**, đảm bảo tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Phấn đấu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

**2. Nội dung lập kế hoạch**

**a) Nội dung chính**

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023; mục tiêu, kế hoạch phát triển KTXH, đầu tư công 05 năm giai đoạn 2021-2025 theo từng ngành, lĩnh vực và của từng địa phương; mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ, khả năng cân đối cân đối của NSNN trong kế hoạch năm 2024, đề nghị các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương địa phương báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo các nội dung sau:

- Định hướng, mục tiêu của đầu tư công năm 2024.

- Dự kiến nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo từng nguồn vốn.

- Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác cho đầu tư phát triển ngoài nguồn vốn đầu tư công.

- Các thuận lợi và khó khăn, vướng mắc trong việc cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư trong năm 2024 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển KTXH năm 2024.

- Các đề xuất, kiến nghị và các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương và dự kiến các kết quả đạt được.

**b) Nguyên tắc bố trí vốn**

Nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2024 phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công, cụ thể:

- Nhằm thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển KTXH của tỉnh, của các cấp, các ngành.

- Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách Nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025.

- Đáp ứng điều kiện bố trí vốn hằng năm theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công

- Đảm bảo thời gian bố trí vốn cho dự án theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công.

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2023 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn đã giải ngân năm 2021, 2022 và dự kiến giải ngân năm 2023 (*bao gồm số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023*). Mức vốn bố trí cho từng dự án phải **phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2024**.

- Chỉ thực hiện bố trí vốn cho các dự án khởi công mới sau khi đã hoàn thành thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi toàn bộ vốn ứng trước theo quy định.

**c) Dự kiến danh mục nhiệm vụ, dự án và bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 cho từng nhiệm vụ, dự án**

***\* Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương:***

- Căn cứ mục tiêu, định hướng, nguyên tắc bố trí vốn, khả năng cân đối vốn, khả năng thực hiện và giải ngân của từng nhiệm vụ, dự án các sở, ban ngành, địa phương dự kiến danh mục và mức vốn chi tiết bố trí cho các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025, nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH theo thứ tự ưu tiên cụ thể như sau:

(i) Bố trí đủ vốn để thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước theo quy định của pháp luật (nếu có);

(ii) Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(iii) Bố trí đủ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023 nhưng chưa được bố trí đủ vốn, dự án hoàn thành trong năm 2024 theo thời gian bố trí vốn được quy định tại Luật Đầu tư công. Trường hợp không còn nhu cầu bố trí vốn cho các dự án nêu trên, đề nghị bộ, cơ quan trung ương và địa phương có văn bản cam kết sẽ không tiếp tục bố trí vốn cho các dự này trong các năm tiếp theo, cam kết hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng dự án theo đúng mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền quyết định;

(iv) Bố trí đủ vốn tham gia vào các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ cấp bù lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

(v) Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(vi) Bố trí đủ vốn cho các dự án trọng điểm kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH nhanh, bền vững theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(vii) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư. Trường hợp chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư tại thời điểm lập kế hoạch thì trong báo cáo lập kế hoạch, các sở, ban ngành, địa phương phải cam kết hoàn thiện quyết định đầu tư của các dự án trước khi giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2024 (trước ngày 31/12/2023);

- Riêng đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH: Căn cứ nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn NSNN năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 06 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2023 để đề xuất nhu cầu bố trí kế hoạch vốn năm 2024 tương ứng với số vốn không giải ngân hết trong năm 2023 và phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân trong năm 2024.

- Riêng đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công và các Nghị định hướng dẫn thi hành, trong đó làm rõ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài được phân bổ cho chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp và vốn đối ứng của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp (cả cấp phát và cho vay lại) phải làm rõ mức vốn cấp phát và cho vay lại.

Việc bố trí vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, bảo đảm tiến độ và các cam kết khác đã ký với nhà tài trợ, khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án và tiến độ thực hiện dự án, đảm bảo thứ tự ưu tiên như sau:

(i) Bố trí đủ vốn cho dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2024 không có khả năng gia hạn Hiệp định, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024;

(ii) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt;

(iii) Bố trí theo tiến độ được duyệt và khả năng giải ngân cho dự án mới đã ký Hiệp định.

- Đối với kế hoạch cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Căn cứ tình thực hiện năm 2023, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền quyết định, quy định của cấp có thẩm quyền về chính sách tín dụng đầu tư và tín dụng đối với người nghèo và đối tượng chính sách khác, dự kiến những thay đổi về đối tượng, chính sách, nhiệm vụ, tăng trưởng tín dụng, dư nợ cho vay, huy động vốn, lãi suất huy động, cho vay,.. để xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 (nếu có).

***\* Đối với vốn ngân sách địa phương:***

- Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư, các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương rà soát và dự kiến phương án bố trí vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2024 phù hợp với các chỉ đạo về xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương của cấp có thẩm quyền, bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, trong đó lưu ý: Ưu tiên thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2024, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn NSNN tham gia vào các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2024, giảm tối đa thời gian bố trí vốn của các dự án so với thời gian bố trí vốn quy định của Luật Đầu tư công; ưu tiên bố trí đủ vốn theo cam kết cho các dự án quan trọng, liên vùng; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư.

- Đối với các nguồn vốn phân cấp đầu tư cho các huyện, thành phố (*bao gồm nguồn phân cấp cân đối theo tiêu chí, định mức cho ngân sách cấp huyện và tổng các nguồn phân cấp đầu tư (có mục tiêu) khác cho ngân sách cấp huyện*): Cơ bản ổn định như kế hoạch năm 2023.

+ Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất (*kể cả nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất*): Các huyện, thành phố dự kiến nguồn thu và danh mục dự án, mức vốn bố trí cho các dự án cho phù hợp. Toàn bộ nguồn thu này được đưa vào cân đối NSNN theo đúng quy định của Luật NSNN và thực hiện theo Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách Nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 - 2025.

+ Đối với các dự án giải ngân tại tỉnh: Thực hiện đúng theo nguyên tắc nêu trên. Đối với các với các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2024 thì ưu tiên bố trí đủ theo mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 còn lại chưa phân bổ.

**d) Lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024**

Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động liên hệ các cơ quan Trung ương chủ chương trình để cập nhật các văn bản hướng dẫn lập kế hoạch, số thông báo dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ *(từng dự án thành phần)*, kế hoạch vốn NSTW *(bao gồm vốn đầu tư, vốn thường xuyên)* năm 2024 giao tỉnh Kon Tum thực hiện các chương trình và căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW, mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao để chủ trì xây dựng kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, nhu cầu cân đối vốn từ NSNN *(bao gồm vốn NSTW, mức đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định)*, huy động nguồn vốn khác và giải pháp tổ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024. Trong đó:

- Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ từng dự án thành phần cho các đơn vị, địa phương; đề xuất vốn cân đối từ NSTW *(bao gồm vốn đầu tư, vốn thường xuyên)* cho các đơn vị, địa phương; mức đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định.

- Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ hướng dẫn của Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đề xuất cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu theo từng chương trình; đề xuất nhu cầu vốn hỗ trợ từ NSTW *(bao gồm vốn đầu tư, vốn thường xuyên)*, đề xuất nhu cầu và khả năng cân đối vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định *(bao gồm vốn đầu tư, vốn thường xuyên)* chi tiết theo từng nội dung, nhiệm vụ, hoạt động, dự án thành phần; kế hoạch huy động, sử dụng các nguồn vốn khác *(gồm: vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; vốn tín dụng; vốn huy động khác)*; đăng ký danh mục dự án đầu tư thuộc các chương trình theo quy định Luật Đầu tư công, Luật NSNN.

**đ) Lập kế hoạch vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp dành để đầu tư theo quy định của pháp luật**

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào khả năng từng nguồn thu cụ thể, xây dựng kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật theo các nội dung dưới đây:

- Dự kiến kế hoạch từng nguồn thu cụ thể của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật, căn cứ pháp lý để lại các khoản thu này.

- Trên cơ sở dự kiến kế hoạch các khoản thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật, các cơ quan, đơn vị và địa phương dự kiến số vốn để lại cho đầu tư và dự kiến phương án phân bổ chi tiết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các mục tiêu, nhiệm vụ quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (nếu có) đối với từng nguồn thu cụ thể.

- Dự kiến phương án phân bổ cụ thể đối với từng nguồn vốn theo các nguyên tắc quy định tại điểm a, b và c khoản 2 trên đây và phù hợp với khả năng thu năm 2024./.